

Krông Pa, ngày 28 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, và phòng chống tham nhũng năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 (Số liệu từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/10/2020)

Thực hiện Văn bản số 401/TTr-VP ngày 21/10/2020 của Thanh tra tỉnh Gia Lai về việc báo cáo tình hình công tác năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021. UBND huyện Krông Pa báo cáo như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2020

I. THANH TRA KINH TẾ - XÃ HỘI

Trong năm 2020, UBND huyện triển khai 08 cuộc thanh tra (kỳ trước chuyển sang 03 cuộc; triển khai trong kỳ 05 cuộc; theo kế hoạch 01 cuộc, đột xuất 07 cuộc; kết thúc 04 cuộc và đang triển khai 04 cuộc) cụ thể theo lĩnh vực:

- Quản lý tài chính ngân sách: 01 cuộc, đã kết thúc.
- Quản lý, sử dụng đất: 04 cuộc, kết thúc 01 cuộc, đang triển khai 03 cuộc.
- Thanh tra chuyên đề “Việc quản lý, sử dụng quỹ BHYT, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh”: 01 cuộc, đã kết thúc.
- Lĩnh vực khác (lĩnh vực giáo dục; lĩnh vực dự án công nghệ cao): 02 cuộc, đã kết thúc 01 cuộc, đang triển khai 01 cuộc.

* Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Qua thanh tra kịp thời phát hiện chấn chỉnh một số tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý tài chính; quản lý, sử dụng đất đai; sử dụng quỹ BHYT, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh; công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện cụ thể:

- Về kinh tế:

+ Thu hồi tiền sai phạm nộp vào ngân sách nhà nước 358.322.600đ (đã nộp 205.322.600đ, chưa nộp 153.000.000đ);

+ Đề nghị BHXH huyện chuyển trả lại quỹ BHYT của tỉnh Gia Lai kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, thời hạn thanh toán vượt quá niên độ số tiền 19.026.104đ.

+ Kiến nghị BHXH tỉnh xem xét cấp bổ sung kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu 1% do BHXH huyện không đề xuất BHXH tỉnh trích chuyển kinh phí cho các trường đúng theo quy định số tiền: 91.448.415đ.

- Về đất đai:

+ Huỷ bỏ 1 Quyết định cấp đất; đồng thời thu hồi 01 GCN QSĐĐ do cấp không đúng diện tích;

+ Thu hồi cho Nhà nước 2.863,15m² đất người dân lấn, chiếm;

+ Cấp lại GCN QSĐĐ diện tích 1.000m² đất ở và xem xét công nhận QSĐĐ đối với 9.922m² đất nông nghiệp cho công dân.

II. CÔNG TÁC TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp dân

Trong năm 2020, Ban tiếp công dân huyện cùng với các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn đã tổ chức tiếp công dân **397** lượt, với **409** người dân đến phản ánh (Trong đó: tiếp thường xuyên: 220 lượt với 220 người; tiếp định kỳ và đột xuất: 177 lượt với 189 người;). *Cụ thể:*

- *Cấp huyện:* Tiếp **251** lượt, **259** người với **201** vụ việc¹.
- *Cấp xã:* Tiếp **146** lượt, **150** người với **100** vụ việc².

* Nội dung công dân phản ánh:

- Phản ánh lĩnh vực đất đai (như: cấp GCN QSDĐ không đúng diện tích, gia hạn thời hạn sử dụng đất, thủ tục cấp GCN QSDĐ, tranh chấp đất đai, công tác thu hồi bồi thường đất ...);

- Kiến nghị việc xây dựng kênh mương gây xói mòn đất;
- Lấn chiếm đường đi;
- Phản ánh ô nhiễm môi trường; Giải quyết chế độ chính sách, công tác cán bộ...

* Những nội dung phản ánh của công dân đã được Chủ tịch UBND huyện, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp trả lời, giải thích, hướng dẫn hoặc ban hành văn bản hướng dẫn, trả lời công dân 108 trường hợp³. Riêng một số vụ việc cần phải kiểm tra, xác minh, thì UBND huyện chỉ đạo các ngành chức năng xem xét giải quyết đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư

Trong năm 2020, tổng số đơn: 216 đơn, trong đó có **212** đơn đủ điều kiện xử lý.

Cụ thể:

- *Cấp huyện:* **125** đơn (03 khiếu nại; 08 tố cáo; 115 kiến nghị), trong đó: **124** đơn tiếp nhận trong kỳ⁴; **01** đơn kỳ trước chuyển sang⁵.

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: **81** đơn (02 khiếu nại; 02 tố cáo; 77 kiến nghị). UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn xem xét, thụ lý giải quyết.

+ Đơn không thuộc thẩm quyền: **44** đơn (01 khiếu nại, 06 tố cáo; 37 kiến nghị)

- *Cấp xã:* **87** đơn kiến nghị (85 đơn thuộc thẩm quyền; 02 đơn không thuộc thẩm quyền).

* *Nội dung:*

+ Về khiếu nại: khiếu nại Quyết định thu hồi đất; khiếu nại Kết luận thanh tra và khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Về tố cáo: tố cáo liên quan đến việc cấp đất cho hộ dân phần đất Nhà nước đã thu hồi; tố cáo liên quan đến việc Nhà nước cấp GCN QSDĐ sai quy định; tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của công dân (trộm cắp, chiếm đoạt, phá hoại tài sản...)

+ Về phản ánh, kiến nghị: nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai như: cấp GCN QSDĐ không đúng diện tích, gia hạn thời hạn sử dụng đất, công tác thu hồi bồi thường đất,...; kiến nghị mở đường đi; công tác thu thuế; ô nhiễm môi trường; công tác cán bộ,...

¹ Tiếp thường xuyên: 109 lượt, 109 người, 76 vụ việc; Tiếp định kỳ và đột xuất: 142 lượt, 150 người, 125 vụ việc

² Tiếp thường xuyên: 111 lượt, 111 người, 76 vụ việc; Tiếp định kỳ: 35 lượt, 39 người, 24 vụ việc

³ Cấp huyện: 76 trường hợp; cấp xã 32 trường hợp

⁴ 03 khiếu nại; 07 tố cáo; 115 kiến nghị

⁵ 01 tố cáo

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền

3.1. Cấp huyện: Tổng số đơn: 81 đơn

* Về *khiếu nại*: Đã giải quyết 02/02 đơn, đạt 100%.

- 01 trường hợp công dân tự nguyện rút đơn và UBND huyện đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại⁶.

- UBND huyện đã ban hành 01 Quyết định giải quyết khiếu nại⁷, xác định vụ việc khiếu nại **sai**.

* Về *tố cáo*: Đã giải quyết 02/02 đơn, đạt 100%.

UBND huyện đã ban hành 02 Kết luận nội dung tố cáo⁸, xác định cả 2 vụ việc tố cáo **sai**.

* Về *kiến nghị*:

- Đã giải quyết: 48/77 đơn, đạt 62,3%;

- Đang tiến hành giải quyết: 29 đơn, chiếm 37,7%.

- Kết quả giải quyết: thu hồi để chỉnh lý 03 GCN QSDĐ với diện tích 33.759m² do xác định thời hạn sử dụng đất nông nghiệp không đúng quy định; thu hồi 02 GCN QSDĐ với diện tích 564m² do xác định sai diện tích; thu hồi 03 GCN QSDĐ do cấp sai đối tượng với diện tích 2.634,3m²; Yêu cầu dừng thi công công trình trên diện tích 129m² đất thuộc phạm vi hành lang Quốc lộ 25 và yêu cầu UBND xã xử lý người vi phạm.

3.2. Cấp xã: Tổng số đơn: 85 đơn kiến nghị

Đã giải quyết 54/85 đơn, đạt 63,5%; đang tiến hành giải quyết 31 đơn, chiếm 36,5%.

4. Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn về việc thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ngày 24/6/2020, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 315/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn gồm: xã Ia Rmok, Ia Rsuom, Uar, thị trấn Phú Túc về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Kết luận thanh tra: Qua thanh tra phát hiện một số hạn chế, thiếu sót như: việc mở sổ tiếp dân và sổ theo dõi đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ, kịp thời⁹; chưa ban hành kịp thời nội quy, quy chế tiếp công dân và niêm yết lịch tiếp công dân¹⁰; bố trí nơi tiếp dân không đảm bảo theo quy định¹¹; bố trí người tiếp dân không đảm bảo đúng theo quy định¹².

III. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng

Để tiếp tục thực hiện đồng bộ các mục tiêu, quan điểm, giải pháp phòng, chống tham nhũng nhằm tạo chuyển biến rõ nét đối với công tác PCTN năm 2020, ngày 15/01/2020, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND về thực hiện công

⁶ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 11/02/2020

⁷ Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 20/3/2020

⁸ Kết luận số 27/KL-UBND ngày 19/3/2020 và Kết luận số 51/KL-UBND ngày 13/5/2020

⁹ UBND xã Ia Rmok, Ia Rsuom, Uar, thị trấn Phú Túc

¹⁰ UBND xã Ia Rmok, Ia Rsuom

¹¹ UBND xã Ia Rmok, thị trấn Phú Túc

¹² UBND thị trấn Phú Túc

tác PCTN trên địa bàn. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch của đơn vị mình.

Thực hiện Văn bản số 120/TTr-PCTN ngày 23/3/2020 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 01/4/2020 UBND huyện Báo cáo số 92/BC-UBND về việc sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính Phủ “*Về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc*”.

Thực hiện Văn bản số 941/UBND-NC ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh về việc báo cáo thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị. Ngày 14/5/2020, UBND huyện có báo cáo số 144/BC-UBND về việc thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW, của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”.

* **Công tác tuyên truyền phổ biến luật phòng, chống tham nhũng:**

Ngày 20/01/2020, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2020; Kế hoạch số 04/KH-HĐPHBGDPL ngày 04/02/2020 của Hội đồng PHPBGDPL huyện về phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trên cơ sở Kế hoạch ban hành, các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn đã phối hợp tổ chức triển khai được 64 buổi hội nghị phổ biến pháp luật với 4.996 lượt người tham dự; tuyên truyền các văn bản luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng như: Luật đất đai, Luật hôn nhân gia đình, Luật phòng, chống tham nhũng. Các xã, thị trấn thực hiện 350 lần tiếp sóng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trên đài truyền thanh tại xã.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- *Thực hiện việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:*

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành các văn bản nhằm thực hiện việc công khai minh bạch trong các hoạt động như: Công khai minh bạch trong đầu tư công; Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020; Công khai các qui trình thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện công khai minh bạch tại đơn vị như: Công khai hoạt động tài chính ngân sách; qui trình, thủ tục giải quyết công việc; công khai các khoản thu phí, lệ phí... Đến nay các đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc.

- *Về xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật:*

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy định các mức chi cụ thể, quản lý mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc theo đúng quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của pháp luật. Đến nay có 74/74 đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, góp phần sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

- *Về thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức:*

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên quán triệt về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống đối với cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức thấy rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thi hành nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp nhất là khi tiếp xúc với các cơ quan, tổ chức và nhân dân; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 16/02/2016 của Huyện ủy về việc chấn chỉnh tác phong, giờ giấc làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức... chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Đến nay cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt văn hóa giao tiếp nơi công sở, ứng xử với nhân dân; không có cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm về đạo đức phải xử lý.

- *Về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:*

Thực hiện Văn bản số 492/TTCP-C.IV ngày 31/3/2020 của Thanh tra chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác. Trong đó, việc ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 56/2019/NĐ-CP phải chờ hướng dẫn của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ. Do vậy, huyện chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2020.

- *Việc thực hiện quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ:*

Trong năm 2020, UBND huyện không nhận được đơn thư của công dân yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo Nghị định 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Về công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức:*

Ngày 05/11/2019, Thanh tra tỉnh ban hành Văn bản số 470/TTr-PCTN về việc thông báo nội dung hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập. Theo đó, công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm, được triển khai khi có Nghị định mới của Chính phủ ban hành; đến nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định để áp dụng, triển khai.

- *Về công tác cải cách hành chính:*

Ngày 31/12/2019 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND về việc kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 25/02/2020 về việc thực hiện công tác đánh giá, rà soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện Krông Pa. Thực hiện nội dung rà soát quy định hành chính, thủ tục hành chính theo kế hoạch, UBND huyện đã lập danh mục đăng ký rà soát 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện niêm yết, công khai các thủ tục hành chính, hiện đã niêm yết 494 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên cổng thông tin điện tử huyện; triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và mức độ 2: có 323 TTHC; mức độ 3: có 31 TTHC; mức độ 4: có 03 TTHC. Đến nay không có hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- *Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

Hiện tại 13 phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện đã sử dụng phần mềm ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, mạng nội bộ (mạng LAN); 14/14 xã, thị

trấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành và phần mềm một cửa điện tử để xử lý, giải quyết công việc; 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống thư điện tử.

Cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa: tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đối với thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa theo quy định như:

- + 14 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn triển khai thực hiện cơ chế một cửa.
- + 494 thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa.
- + 24 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận 1098 hồ sơ, trong đó đã giải quyết hoàn thành đúng hạn 971 hồ sơ, hồ sơ giải quyết trễ hạn 04 hồ sơ, còn lại 113 hồ sơ đang giải quyết theo đúng thời gian quy định.

- *Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:*

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đến nay trên địa bàn huyện đã thực hiện trả lương qua tài khoản (đạt 90%). Toàn huyện hiện có 04 trụ ATM (03 tại Thị trấn Phú Túc, 01 tại xã Chư Rcăm) của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Qua công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020 trên địa bàn huyện, không phát hiện trường hợp nào có biểu hiện dấu hiệu tiêu cực tham nhũng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

* *Về công tác thanh tra, kiểm tra:*

- Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời ban hành các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra. Nhìn chung đến nay, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chấp hành, thực hiện nghiêm túc.

- Thông qua công tác thanh tra, một số đơn vị, cá nhân đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại trong công tác quản lý đất đai, tài chính ngân sách. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh tra và hoạt động xử lý sau thanh tra.

* *Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

- Việc duy trì chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất tại UBND các cấp đã kịp thời tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết các vụ việc phát sinh, góp phần hạn chế đơn thư vượt cấp; giúp ổn định an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của nhân dân về các lĩnh vực nhạy cảm thường xảy ra như: quản lý sử dụng đất đai, thực hiện chính sách xã hội; công tác xây dựng cơ bản góp phần hạn chế phát sinh khiếu nại.

* *Về công tác phòng, chống tham nhũng:* công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tăng cường đầy mạnh; công khai minh bạch trên các lĩnh vực quản lý tài chính, mua sắm tài sản công; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và cải cách thủ tục hành chính.

2. Tồn tại hạn chế

- Một số đoàn thanh tra đất đai còn kéo dài thời gian, triển khai chậm cho với quyết định thanh tra.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, về công tác phòng, chống tham nhũng của một số xã chưa kịp thời.
- Năng lực của một số cán bộ công chức cấp xã còn hạn chế dẫn đến việc xác định phân loại đơn, nội dung đơn, xử lý đơn còn chậm, thiếu tính chủ động trong việc tham mưu, đề xuất giải quyết đơn.
- Một số xã chưa chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng theo đúng quy định.

B. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Công tác tiếp dân

- Trên cơ sở Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân và Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân, các cấp, các ngành duy trì thực hiện tốt lịch tiếp công dân, đôi thoại với công dân theo đúng quy định. Tiếp tục duy trì công tác tiếp dân tại trụ sở Ban tiếp công dân huyện và trụ sở UBND xã theo quy định.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy, UBND huyện về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực thuộc UBND huyện về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục rà soát các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị còn tồn đọng phức tạp, kéo dài để giải quyết dứt điểm.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về luật khiếu nại, luật tố cáo đến với người dân và cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và các văn có liên quan công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác thanh tra

- Tiếp tục hoàn thành các cuộc thanh tra còn tồn đọng năm 2020 và thanh tra đột xuất theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

- Chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện tiếp tục rà soát lại các Kết luận, Quyết định sau thanh tra đã có hiệu lực pháp luật mà các cá nhân, tổ chức chưa thực hiện để có biện pháp đôn đốc xử lý theo đúng quy định của pháp Luật thanh tra.

- Chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời kế hoạch công tác Thanh tra kinh tế - xã hội năm 2021.

4. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về Luật Phòng chống tham nhũng và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng

Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Thực hiện nghiêm túc theo nội dung Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 33/CT-TW ngày 03/01/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 50/CT-TW ngày 07/12/2015 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

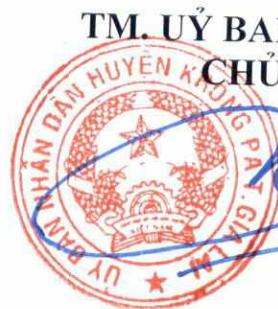
- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 09-KH/TU ngày 16/2/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17/02/2016 của BTV tỉnh Ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và các văn bản có liên quan về PCTN; đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng, ngừa tham nhũng như: công khai hoạt động của cơ quan, đơn vị; kê khai minh bạch tài sản, thu nhập.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của UBND huyện Krông Pa./.

Tuy
Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tô Văn Chánh



Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
 (số liệu tính từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/10/2020)
 (Kèm theo Báo cáo số: 344/BC-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2020)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý		Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú				
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ					Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)		Đất (m ²)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc		Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Dã ban hành kết luận													Đất (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)		Đất (m ²)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
	MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
		8	3	5	1	7	4	3			358,3	10.706,15	358,3	2.863,15			7.843					205,3		3	358,3	205,3	2.863,15	0				
Tổng	8	3	5	1	7	4	3			358,3	10.706,15	358,3	2.863,15			7.843,0	0,0	0,0	0,0	0,0	205,3	0,0	3,0	358,3	205,3	2.863,15	0					



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PAI

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

(số liệu tính từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/10/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú								
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiền độ								Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc													
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng									
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25							
	1		1		1	1	1				303,472						150,472	1	303,472	150,472												
Tổng	1	0	1	0	1	1	1	0	0	0,0	303,472						150,472	1	303,472	150,472												



Biểu số 1d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(số liệu tính từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/10/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m ²)						Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý		Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú									
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiền độ					Đất lấn chiếm	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Giao đất, cấp đất sai đổi tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cáp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Bò hoang hóa	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	QĐ giao đất (số QĐ)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	QĐ giao đất và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc				Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố				
	Ký trước chuyênn sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận	Tổng số	Tổng số	Tổng số													Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số											
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
	3	1	2	0	3	2	1				10.706,15	2.863,15			7.843							2.863,15			7.843								1		2.863,15	0					
Tổng	3	1	2	0	3	2	1	0	0		10.706,15	2.863,15	0	0	7.843	0	0	0	0	0	2.863,15	0	0	7.843	0	0	0					1		2.863,15	0						



Biểu số 1h

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯƠNG THANH TRA

(số liệu tính từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/10/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020)

Đơn vị tính: Người



Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(số liệu tính từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/10/2020)
 (Kêm theo Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2020)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)								Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)	Ghi chú	* Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng													
	Vụ việc		Đoàn đông người						Vụ việc		Vụ việc		Đoàn đông người		Khiếu nại				Tố cáo				Đã được giải quyết			Vụ việc		Số đoàn đông người												
			Cũ		Mới phát sinh		Số đoàn						Người		Cũ		Mới phát sinh		Người		Cũ		Mới phát sinh		Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Phản ánh, kiến nghị, khác											
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Cũ	Mới phát sinh	Người	Cũ	Mới phát sinh	Người	Cũ	Mới phát sinh	Người	Cũ	Mới phát sinh	Người	Cũ	Mới phát sinh	Người	Chưa được giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bàn án của Tòa	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Vụ việc	Số đoàn đông người	Vụ việc	Vụ việc	Vụ việc	Vụ việc
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	
Cấp huyện	109	109	33	76	0	0	0	0	142	150	17	125	2	10	0	2	2	0	0	0	0	1	2	6	0	115						91	95	30	61	1	5	0	1	
Cấp xã	111	111	35	76	0	0	0	0	35	39	11	24	1	5	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	87						35	39	11	24	1	5	0	1	
Tổng	220	220	68	152	0	0	0	0	177	189	28	149	3	15	0	3	2	0	0	0	0	1	2	6	0	202						126	134	41	85	2	10	0	2	



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TÓ CÁO
 (số liệu tính từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/10/2020)
 (Kém theo Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020)

Đơn vị	Tiếp nhận				Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo				Ghi chú							
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn ký trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung								Theo thẩm quyền giải quyết				Theo trình tự giải quyết													
		Đơn có nhiều người đứng tên		Đơn có nhiều người đứng tên			Khiếu nại								Tố cáo																	
		Lĩnh vực hành chính		Lĩnh vực tư pháp			về Đảng		Tổng		Lĩnh vực hành chính		Lĩnh vực tư pháp		Tham nhũng		Về Đảng		Lĩnh vực khác		Của các cơ quan hành chính các cấp		Của cơ quan tư pháp các cấp		Của cơ quan Đảng		Chưa được giải quyết		Đã được giải quyết lần đầu		Đã được giải quyết nhiều lần	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
huyện	129	2	126		1	125	3	2			1				8	2	6				5	6		11			115		7	2	2	
Xã	87	1	86			87	0	0							0	0				0	0		0			87		0	0	0		
Tổng	216	3	212			212	3	2							8	2				0	5		11			202	0	7	2	2		



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI
(số liệu tính từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/10/2020)
(Kèm theo Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2020)

Biểu số 2c



Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TÓ CÁO

(số liệu tính từ ngày 10/11/2019 đến ngày 10/10/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020)